

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2017/HC-ST

Ngày: 28/07/2017

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Minh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Xuân Thìn

2. Bà Trần Thị Đông

- Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 07 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 01/2017/TLHC- ST ngày 01 tháng 03 năm 2017 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2017/QĐXX - ST ngày 30 tháng 06 năm 2017 giữa các đương sự :

- *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1953; trú tại: Đội 6, xóm 1, thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Tiến H, Văn phòng luật sư N - Đoàn luật sư Hà Nội.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch UBND xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội ông Nguyễn Đình L. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy T – Phó chủ tịch.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị X, sinh năm 1953; anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1978; anh Nguyễn Huy K, sinh năm 1985.

Đều trú tại: Đội 6, xóm 1, thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2016 và đơn khởi kiện đề ngày 19/01/2017, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn K trình bày: Gia đình ông K sử dụng thửa đất số 71, tờ bản đồ số 11 tại Xóm 1 B, xã K, huyện Đ, Hà Nội, thửa đất này có nguồn gốc là do các cụ để lại. Ban đầu thửa đất trên có diện tích là 810m² nhưng đến năm 1966 gia đình ông K đã hiến một phần đất cho chính quyền để làm đường, cụ thể: chiều rộng là 3m, chiều dài khoảng 50m. Việc hiến tặng đất cho chính quyền bố mẹ ông K chỉ nói miệng, không lập thành văn bản. Do làm đường chạy qua nên đất của gia đình ông K bị chia thành hai thửa 485m² và thửa có diện tích khoảng 175m². Gia đình ông K vẫn trực tiếp quản lý và sử dụng cả hai thửa đất trên từ năm 1966 cho đến nay, cụ thể: Thửa đất có diện tích 485m² gia đình

ông K đã xây dựng nhà ở, các công trình phụ và đã được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 25/8/1998.

Thửa đất diện tích 175m² gia đình ông K sử dụng trồng rau, khoảng năm 1990 – 1991 gia đình ông K xây bể phốt trong đó toàn bộ phần bể phốt không nằm trên phần đất rộng 3m đã hiến tặng cho tập thể trước đây.

Ngày 09/12/2016 gia đình ông K nhận được Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 340/QĐ-KPHQ của Chủ tịch UBND xã K ký ban hành căn cứ vào thông báo số 226/TB-UB –UBND ngày 05/12/2016 và biên bản vi phạm hành chính ngày 01/12/2016, theo đó buộc gia đình ông K tháo dỡ, di chuyển bể phốt đi nơi khác để trả lại nguyên trạng ban đầu là đường giao thông.

Ông K xác định Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 340/QĐ-KPHQ ngày 09/12/2016 của Chủ tịch UBND xã K là sai trái vì bể phốt của gia đình ông K không nằm trên đường giao thông của xóm. Nay ông K đề nghị Tòa án hủy quyết định trên đồng thời buộc UBND xã K bồi thường giá trị bể phốt bằng tiền.

- Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND xã K, ông Nguyễn Duy T trình bày: UBND xã K xác định gia đình ông K chỉ có quyền sử dụng hợp pháp thửa đất có diện tích là 485m² và đã được nhà nước công nhận và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình do bà Lê Thị X đại diện đứng tên.

Đối với phần đất có diện tích là 175m² như ông K bày thì theo bản đồ 299 lập năm 1986 và bản đồ 364 lập năm 1996 đều thể hiện phần đất này là đường dân sinh do tập thể quản lý.

Thực hiện chủ trương xây dựng đường nông thôn mới từ đoạn đường hộ nhà ông Bình đến nhà bà Nga ở thôn B, quá trình thi công phát hiện bể phốt của gia đình ông K xây dựng nằm trên đường giao thông, địa phương cũng không rõ gia đình ông K xây dựng khi nào. Sau nhiều lần mời nhưng ông K không có mặt, ngày 1/12/2016 tại nhà ông K UBND xã K đã lập Biên bản vi phạm hành chính về việc gia đình ông K tự ý xây dựng bể phốt kích thước 1,7m x 3,4m x 2,8 m trên đường giao thông của xóm. Theo đó biên bản ghi rõ yêu cầu gia đình ông K phải phá dỡ bể phốt trước 16 giờ 30 phút ngày 02/12/2016 để trả lại đường giao thông của xóm. Do gia đình ông K không thực hiện theo yêu cầu trên nên ngày 05/12/2016 UBND xã K ra Thông báo số 266/TB-UBND yêu cầu gia đình ông K phải phá dỡ bể phốt trước 17 giờ phút ngày 06/12/2016, tuy nhiên gia đình ông K cũng không thực hiện thông báo này. Ngày 09/12/2016 Chủ tịch UBND xã K ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 340/QĐ-KPHQ yêu cầu gia đình ông K phải phá dỡ bể phốt trong thời gian là 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Các văn bản trên sau khi ban hành đều được UBND xã K giao cho gia đình ông K vì vậy việc ông K khởi kiện là không có căn cứ, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của ông K.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn K có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên hủy quyết định hành chính số 340/QĐ-KPHQ ngày 09/12/2016 của Chủ tịch UBND xã K về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Yêu cầu bổ sung đề nghị tuyên hủy quyết định số 449/QĐ-CC ngày 21/12/2016 của Chủ tịch UBND xã K về việc cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Rút yêu cầu về phần bồi thường thiệt hại do các quyết định trên gây ra.

Ông K và bà X nhất trí với quan điểm trình bày của luật sư Nguyễn Tiến H.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu ở trên.

Tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng:

1. Biên bản vi phạm hành chính của UBND xã K lập ngày 1/12/2016 tại nhà ông Nguyễn Văn Kháng về hành vi vi phạm của gia đình ông K tự ý xây dựng bể phốt kích thước 1,7m x 3,4m x 2,8 m trên đường giao thông của xóm.

2. Thông báo số 266/TB-UBND ngày 05/12/2016 của chủ tịch UBND xã K về việc khôi phục hiện trạng, yêu cầu gia đình ông K phải phá dỡ bể phốt trước 17 giờ phút ngày 06/12/2016.

3. Quyết định số 340/QĐ-KPHQ ngày 09/12/2016 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do Chủ tịch UBND xã K ký.

4. Quyết định số 449/QĐ-CC ngày 21/12/2016 của Chủ tịch UBND xã K về việc cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

5. Biên bản cưỡng chế ngày 30/12/2016 của Chủ tịch UBND xã K.

6. Hồ sơ kỹ thuật phần đất nơi xây dựng bể phốt.

7. Trích lục bản đồ địa chính 364 thôn B – Xã K lập năm 1994 do UBND xã K cung cấp.

8. Trích lục bản đồ địa chính 299 thôn B – Xã K lập năm 1986 do UBND xã K cung cấp.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; người tham gia tố tụng đã chấp hành tốt pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn K; tuyên hủy quyết định hành chính số 340/QĐ-KPHQ ngày 09/12/2016 của Chủ tịch UBND xã K về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Ghi nhận sự tự nguyện của ông K không yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại do quyết định hành chính gây ra. Đối với yêu cầu của ông K đề nghị tuyên hủy quyết định số 449/QĐ-CC ngày 21/12/2016 của Chủ tịch UBND xã K về việc cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên dành lại giải quyết bằng một vụ án khác nếu ông K có đơn yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Đối với yêu cầu của người khởi kiện đề nghị tuyên hủy Quyết định số 340/QĐ-KPHQ ngày 09/12/2016 của Chủ tịch UBND xã K về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

* Về thời hiệu khởi kiện: Tại điểm a khoản 2 điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 quy định thời hiệu khởi kiện là “01 năm kể từ ngày nhận được

hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định buộc kỷ luật thôi việc”. Trong trường hợp này quyết định số 340/QĐ-KPHQ được Chủ tịch UBND xã K ban hành ngày 09/12/2016. Hồi 17 giờ ngày 10/12/2016 quyết định được giao cho ông Nguyễn Văn K; ngày 22/12/2016 ông K (không khiếu nại quyết định) tiến hành gửi đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu hủy quyết định trên. Việc khởi kiện được thực hiện trong thời hạn 01 năm nên có đủ điều kiện thụ lý vụ án.

* Về trình tự, thủ tục, căn cứ và thời gian ban hành: Tại thời điểm gia đình ông Nguyễn Văn K xây dựng bể phốt trên đất công (kích thước 1,7m x 3,4m x 2,8 m) địa phương không biết để xử lý. Ngày 01/12/2016 UBND xã K mới lập biên bản hành chính về hành vi vi phạm của gia đình ông K, biên bản này ông K đã ký vào biên bản do vậy Chủ tịch UBND xã K căn cứ vào biên bản này để ban hành quyết định 340 là có cơ sở. Tuy nhiên việc Chủ tịch UBND xã K chỉ căn cứ Điều 28, Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính để ban hành quyết định trên là thiếu sót.

Khoản 2 điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: “Quá thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này hoặc khoản 3 điều 63 của luật này, người có thẩm quyền xử phạt nhưng không ra quyết định xử phạt nhưng vẫn quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điều 28 của luật này...”

Khoản 1 điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: “Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn là 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp mà không thuộc trường hợp giải trình hoặc đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 điều 61 của luật này thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản”.

Mặt khác biên bản vi phạm hành chính được UBND xã K lập ngày 01/12/2016 nhưng đến ngày ngày 09/12/2016 Chủ tịch UBND xã K ký ban hành quyết định số 340 do vậy thời gian ban hành đã bị vi phạm. Ngoài ra do phần diện tích đất mà gia đình ông K đã xây dựng chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng nên cần phải căn cứ vào Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về quản lý đất đai để giải quyết mới đầy đủ.

Như vậy quyết định hành chính số 340/QĐ-KPHQ ngày 01/12/2016 của Chủ tịch UBND xã K đã vi phạm về trình tự, thủ tục khi ban hành do vậy chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông K, hủy quyết định hành chính trên Chủ tịch UBND xã K.

2. Đối với yêu cầu bổ sung của ông K đề nghị tuyên hủy quyết định số 449/QĐ-CC ngày 21/12/2016 về việc cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND xã K, xét thấy: Ngày 30/12/2016 UBND xã K đã tiến hành cưỡng chế phá dỡ bể phốt để làm đường bê tông đến ngày 03/02/2017 ông K mới nộp bổ sung đơn kiện nhưng trong đơn không đề cập xem xét đến quyết định này; tại phiên kiểm tra việc giao nộp chứng cứ ngày 29/06/2017 ông K vẫn giữ nguyên yêu cầu và không đề nghị Tòa án thu thập hoặc xác minh gì thêm. Theo quy định tại Điều 173 Luật Tố tụng hành chính thì yêu cầu bổ sung của ông K đã vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên không

được Hội đồng xét xử xem xét mà dành lại để giải quyết bằng một vụ án khác nếu ông K có đơn yêu cầu.

Tại phiên tòa người khởi kiện tự nguyện không yêu cầu về phần bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho người khởi kiện. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 65, 66 Luật hành chính; Điều 31, 193, 204, 206 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K; Hủy quyết định số 340/QĐ-KPHQ ngày 09/12/2016 của Chủ tịch UBND xã K về việc “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”.

2. Không xem xét đối với yêu cầu bổ sung của ông Nguyễn Văn K đề nghị tuyên hủy quyết định số 449/QĐ-CC ngày 21/12/2016 của Chủ tịch UBND xã K về việc “Cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả” do vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu; Dành lại để giải quyết bằng một vụ án khác nếu ông K có đơn yêu cầu.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn K không yêu cầu xem xét giải quyết về phần bồi thường thiệt hại do quyết định hành chính gây ra.

4. Về án phí: Chủ tịch UBND xã K, huyện Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm; Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn K 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AB/2015/0000187 ngày 23/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản tổng đạt án hợp lệ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Ngô Minh Cường